

Số: /KH-UBND

Nam Dương, ngày tháng năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt bằng hình thức đốt trên địa bàn xã Nam Dương năm 2024

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Bảo vệ Môi trường;

Căn cứ Chỉ thị số 17- CT/TU ngày 27/02/2020 của Ban thường vụ Tỉnh ủy V/v huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý triệt để rác thải ra môi trường.

Căn cứ Quyết định số: 39/2021/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của UBND tỉnh quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ;

Căn cứ Hướng dẫn của Sở Tài chính tại các văn bản: số 785/STC-QLNS ngày 15/05/2018 về việc hướng dẫn thu, quản lý kinh phí thu gom, vận chuyển xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 3164/STC-QLNS ngày 18/10/2021 về việc hướng dẫn thu, quản lý kinh phí thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo điểm c, Khoản 4, Điều 2 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bắc Giang;

Thực hiện Quyết định số 284 /QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt giá dịch vụ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt đối với các hộ gia đình, cá nhân, các đối tượng khác bằng hình thức đốt trên địa bàn huyện;

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương.

UBND xã Nam Dương lập kế hoạch thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn xã năm 2024 như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Tập trung triển khai thực hiện nội dung Chỉ thị số 17- CT/TU ngày 27/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý triệt để rác thải ra môi trường. Tạo chuyển biến mạnh mẽ, rõ nét về nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn trong việc thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt ra môi trường đạt hiệu quả.

### 2. Yêu cầu

Các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp xác định việc thu giá dịch vụ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt là nhiệm vụ cấp thiết, trọng tâm cần tập trung thực hiện cả trước mắt và lâu dài.

Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng các hình thức thiết thực và hiệu quả như: Tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh của xã, loa phát thanh của thôn, thông qua các hội nghị họp thôn, các buổi sinh hoạt chi bộ, phát động các hoạt động vệ sinh môi trường trên địa bàn xã.

Yêu cầu các trưởng thôn phối hợp với Ban công tác mặt trận thôn tăng cường tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tham gia thực hiện kế hoạch, đóng tiền giá dịch vụ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt theo quy định, nhằm phục vụ công tác bảo vệ môi trường, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công.

Cán bộ trạm đài xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này trên hệ thống truyền thanh của xã (*xây dựng thành chuyên mục cập nhật, cung cấp thông tin cho cán bộ và nhân dân vào chiều Thứ 2, 4, 6 hàng tuần*); Trưởng các thôn tổ chức đọc trên loa phát thanh của thôn để mọi người nắm được Kế hoạch này, và chấp hành thực hiện.

Người đứng đầu địa phương, Bí thư chi bộ, Trưởng các thôn phải thường xuyên coi trọng, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này (*đảm bảo hoàn thành việc thu phí và thu gom rác trên địa bàn toàn xã đạt 100%*).

## II. NỘI DUNG

### 1. Đối tượng áp dụng:

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hiện đang hoạt động, sản xuất, kinh doanh và cư trú trên địa bàn xã, được cung ứng dịch vụ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt;

Các đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn;

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; tổng số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện Hợp đồng thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn 09 thôn với tổng số **2080** hộ dân (*chi tiết tại biểu số 1 kèm theo*).

### 2. Mức thu giá dịch vụ thu gom năm 2024.

Thực hiện Quyết định số 284 /QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt giá dịch vụ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt đối với các hộ gia đình, cá nhân, các đối tượng khác bằng hình thức đốt trên địa bàn huyện;

TT	Đối tượng sử dụng dịch vụ	Đơn vị tính	Công nghệ xử lý	mức giá áp dụng năm 2024
<b>1</b>	<b>Đối với hộ không kinh doanh</b>			
	Hộ ≤ 3 người	Đồng/hộ/tháng	Đốt	15.000
	Hộ > 3 người	Đồng/hộ/tháng	Đốt	20.000
	Hộ nghèo ≤ 3 người	Đồng/hộ/tháng	Đốt	2.000
	Hộ nghèo > 3 người	Đồng/hộ/tháng	Đốt	4.000
<b>2</b>	<b>Đối với hộ kinh doanh và đối tượng</b>			

	<b>khác</b>			
2.1	<b>Hộ kinh doanh</b>			
	Hộ kinh doanh ăn uống: Cửa hàng ăn, quán bia, nước giải khát, cà phê, karaoke...	Đồng/hộ/tháng	Đốt	100.000
	Hộ buôn bán nhỏ	Đồng/hộ/tháng	Đốt	50.000
	Nhà trọ ( tính theo đầu người)	Đồng/người/tháng	Đốt	11.000
	Nhà nghỉ	Đồng/đơn vị/tháng	Đốt	110.000
2.2	<b>Đối tượng khác</b>			
	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang, trụ sở văn phòng doanh nghiệp, hợp tác xã...	Đồng/đơn vị/tháng	Đốt	100.000
	Cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ: Bệnh viện, phòng khám, cơ sở y tế, trường học, siêu thị, nhà ga, bến tàu, bến xe, công trình xây dựng, chợ, nhà hàng, khách sạn, các đối tượng xác định được đối tượng cụ thể.	Đồng/tấn rác	Đốt	1.205.000

**a. Đối với hộ gia đình không kinh doanh:**

- Hộ  $\leq 3$  người: Mức thu 15.000 đồng/hộ/tháng
- Hộ  $> 3$  người: Mức thu 20.000đồng/hộ/tháng
- Hộ nghèo  $\leq 3$  người: Mức thu 2.000đồng/hộ/tháng
- Hộ nghèo  $>3$  người: Mức thu 4.000đồng/hộ/tháng

**b. Đối với hộ gia đình kinh doanh:**

- Hộ kinh doanh ăn uống: Cửa hàng ăn trưa (tối), ăn sáng, ăn đêm, quán bia, nước giải khát, café, karaoke,....: 100.000đồng/hộ/tháng
- Hộ kinh doanh buôn bán nhỏ: 50.000đồng/hộ/tháng
- Nhà trọ (tính theo đầu người): 11.000đồng/người/tháng

**c. Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang, trụ sở văn phòng doanh nghiệp.....: 100.000đ/đơn vị/tháng**

**d. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; bệnh viện, phòng khám, cơ sở y tế, trường học, siêu thị, nhà ga, bến tàu, bến xe, công trình xây dựng, chợ, nhà hàng, khách sạn, các đối tượng xác định được khối lượng cụ thể: 1.205.000đồng/tấn rác**

**III. TỔNG THU DỰ KIẾN THỰC HIỆN NĂM 2024.**

**Tổng thu: 42.183.000đồng/01 tháng**

- Hộ  $\leq 3$  người: 873 hộ x 15.000 đồng = 13.095.000 đồng.
- Hộ  $> 3$  người: 1022 hộ x 20.000đồng = 20.440.000 đồng.
- Hộ nghèo  $\leq 3$  người: 26 hộ x 2.000đồng = 52.000 đồng.
- Hộ nghèo  $>3$  người: 19 hộ x 4.000đồng = 76.000 đồng.

- Hộ kinh doanh ăn uống: Cửa hàng ăn trưa (tối), ăn sáng, ăn đêm, quán bia, nước giải khát, café, karaoke,...: **12** hộ x 100.000đồng = 1.200.000 đồng.
- Hộ kinh doanh buôn bán nhỏ: **110** hộ x 50.000đồng = 5.500.000đồng.
- Nhà trọ (tính theo đầu người): 0 người x 11.000đồng = 0 đồng.
- Nhà nghỉ: **2** đơn vị x 110.000 đồng = **220.000** đồng.
- Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang, trụ sở văn phòng doanh nghiệp, HTX....: **16** đơn vị x 100.000đồng = **1.600.000** đồng
- Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; bệnh viện, phòng khám, cơ sở y tế, trường học, siêu thị, nhà ga, bến tàu, bến xe, công trình xây dựng, chợ, nhà hàng, khách sạn, các đối tượng xác định được khối lượng cụ thể:  
0 đơn vị x 1.205.000đồng/tấn rác = 0 đồng.

### **3. Thời gian thực hiện**

Công tác thu phí giá vụ thu gom, vận chuyên, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã. Do ban quản lý các thôn tổ chức thu phí giá dịch vụ trên địa bàn thôn mình quản lý theo quy định. **Thời gian tổ chức thu phí năm 2024 tính từ ngày 01/01/2024** thực hiện theo Quyết định số 284 /QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt giá dịch vụ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt đối với các hộ gia đình, cá nhân, các đối tượng khác bằng hình thức đốt trên địa bàn huyện;

Chậm nhất ngày 10 hàng tháng, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình nộp số tiền phải trả của tháng trước cho tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ thu. Tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ thu tổng hợp vào “ Sổ bộ thu” và nộp số tiền thu được về UBND xã trước ngày 15 của tháng.

### **4. Công tác tổ chức thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt.**

Do Công ty cổ phần Môi trường & Đô thị Lục Ngạn trực tiếp thu gom

Thời gian thu gom: Bắt đầu từ 03h sáng đến 9h có lịch thông báo kèm theo (Nếu thời gian có thay đổi phía Công ty cổ phần Môi trường & Đô thị Lục Ngạn sẽ trao đổi trực tiếp với các trưởng thôn nhưng không được tồn lưu rác thải sang ngày hôm sau làm ảnh hưởng xấu đến môi trường và cảnh quan của xã)

- Thu gom, vận chuyên tại các trục đường chính như: Đường 289, Tuyến Nam Dương – Tân Lập, Tuyến Nam Dương - Mỹ An và các điểm tập kết rác tại các thôn cụ thể như sau:

#### **• Thôn Lâm**

1. Gần nhà Ông Bùi Văn Toàn
2. Trường mầm non, ngã 3 nhà ông Quán, ông Phương
3. Cạnh cổng nhà Ông Trịnh Viết Huân
4. Cạnh cổng nhà Ông Từ Văn Cun
5. Gần Nhà ông Bấy, đường vào nghĩa địa
6. Gần Nhà ông Tô Văn Hùng cạnh quán Kim Nồng
7. Từ nhà Từ Văn Hùng đến nhà ông Huân
8. Từ nhà ông Trần Văn Leo đến nhà ông Đỗ Phương Ngôn
9. Từ nhà Trịnh Viết Khoa đến nhà Nguyễn Văn Dậu
10. Từ nhà Nông Văn Quyết đến nhà Lư Sán Làn

11. Từ nhà Phù Thị Hòa đến nhà Hoàng Trần Tư
12. Từ nhà Thân Văn Tám đến nhà Đỗ Văn Lưu
13. Từ nhà Từ Văn Cùn đến nhà Từ Văn Thanh

• **Thôn Cảnh**

1. Cổng nhà ông Leo Văn Thành
2. Cổng nhà ông Thạch Kim
3. Cụm 7,8 gần nhà ông Trình Văn Bảo
4. Ngã ba nhà ông Đỗ Xuân Bình
5. Từ cổng nhà ông Nghĩa đến nhà ông Nguyễn Văn Dũng
6. Từ nhà ông Trình Văn Tư ( Liên) đến nhà ông Trương Văn Bảo

• **Thôn Thủ Dương**

1. Khu gần nhà Ông Trần Văn Phẩm
2. Gần nhà Bà Vũ Thị Thu
3. Cụm số 7, đằng sau nhà văn hóa
4. Cụm số 4, gần nhà ông Hệ
5. Cụm số 6, bờ kè sông
6. Gần nhà Ông Hoàng Văn Dũng
7. Ngã 3 cầu đá
8. Cổng nhà ông Kính
9. Cổng nhà ông Hoàng Văn Luân
10. Ngã ba Hà Bông
11. Cổng nhà ông Quân
12. Điểm cạnh trường Tiểu Học Nam Dương
13. Điểm tại cổng nhà ông Được
14. Điểm sau nhà văn hóa
15. Ngã ba nhà ông Đăng
16. Cổng nhà ông Tô Bá Thành ( Sân bóng)

• **Thôn Nam Sơn**

1. Từ ngã 3 nhà bà Phú + Quang đến ngã 3 nhà Hợp An
2. Từ nhà Hợp An đến bưu điện xã
3. Từ bưu điện đến nhà ông Mạnh
4. Từ nhà Cường đến nhà Cảnh Nga
5. Từ nhà Hợp An đến nhà ông Canh

• **Thôn Bến Huyện**

1. Cổng nhà ông Chân
2. Cổng nhà Văn hóa thôn
3. Cổng nhà Trần Trung Hữu
4. Trạm bơm của thôn
5. Cổng nhà Hoàng Phương
6. Cổng nhà Trương Đạo
7. Cổng nhà ông Đạt
8. Cổng nhà Đặng Văn Thuận
9. Cổng nhà Trương Văn Báo
10. Cổng nhà Hoàng Thị Thanh
11. Ngã ba bãi tóc
12. Đầu cầu Giáp

13. Cổng nhà ông Tư Phê
14. Cổng nhà Hoàng Thị Kém ( Lập)
15. Trạm Biển Ấp Bến Huyện 2
16. Cổng nhà ông Ân Hiền
17. Cổng nhà Leo Văn Vòng
18. Cổng nhà ông Báo Trưởng thôn
19. Cổng nhà Leo văn Lý
20. Cổng nhà Tây Văn Dân
21. Cổng nhà Diệp Đức ( Hải)
22. Cổng nhà Hoàng Văn Phượng
23. Cổng nhà Nguyễn Văn Nhật
24. Cổng nhà Trương Văn Hùng
25. Cổng nhà Hoàng Văn Hải (Trung)
26. Cổng nhà Diệp Văn Sin ( Long)

• **Thôn Cầu Meo**

1. Từ ngã ba nhà bà phú, đi đến cổng ông Diến
2. Cổng ông Diến, đến ngã ba nhà văn hóa thôn
3. Từ Nhà văn hóa đến ngã ba cổng ông Đức
4. Từ cổng ông Đức, đến ngã ba công bà Bảy nguyên
5. Tuyến đường 289 khu Nghĩa trang, cổng Huỳnh Quyên, cổng Nga Đường
6. Ngã ba nhà Minh Ngoan
7. Cổng nhà ông Hồng Ngọc ( Đường lên chùa Am Vãi)
8. Ngã ba nhà Bà Đào
9. Ngã ba nhà bà Hiền
10. Ngã ba nhà ông Tín
11. Ngã ba nhà ông Hoạch

• **Thôn Biềng**

1. Gần khu nhà ông Giáp Văn Chín
2. Ngã 3 gần nhà ông Nguyễn Văn Khiêm
3. Ngã 3 gần nhà ông Nguyễn Văn Đán
4. Ngã 3 nghĩa địa
5. Cổng nhà anh Minh
6. Cổng nhà ông Thảo
7. Cổng nhà ông Cương
8. Cổng nhà ông Biên
9. Cổng nhà ông Duệ
10. Nhà Văn hóa và Khu Mâm Non
11. Cổng nhà ông Ngoan
12. Cổng nhà ông Uyên
13. Cổng nhà anh Hiền
14. Cổng trường Tiểu học
15. Cổng ngã ba nhà anh Đức
16. Ngã ba cổng nhà ông Đồng.

• **Thôn Nam Điện**

1. Ngã Ba nhà Lê Tiến
2. Từ Nhà Lê Tiến đến nhà Bà Tuyền

3. Từ Trạm Điện hai đến Cổng trường Mầm non
4. Cổng nhà ông Tuy
5. Cổng nhà ông Lý
6. Từ nhà ông Miên đến cổng nhà ông Thom
7. Từ nhà ông Thom đến nhà ông Lân
8. Ngã ba cổng nhà ông Phước
9. Từ cổng nhà ông Kiêm đến cổng nhà ông Quyến.
10. Cổng nhà ông Lê Minh
11. Cổng nhà ông Thân Văn Lượng
12. Cổng nhà Lê Duy Chứ

• **Thôn Hòn Tròn**

1. Từ điểm ngã 3 nghĩa Trang xã, đến ngã 3 nhà Văn hóa thôn
2. Từ nhà văn hóa đến ngã 3 nhà ông Luân
3. Từ ngã 3 nhà ông Luân đến ngã 3 nhà Ông Trịnh Thanh
  - Về phương thức thu gom, vận chuyển, xử lý: Công ty cổ phần Môi trường & Đô thị Lục Ngạn thu gom, vận chuyển về khu xử lý rác thải tập trung tại Cai Lè, xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn để xử lý theo hình thức đốt.

**5. Về thu và quản lý, sử dụng giá dịch vụ:**

**a. Phương thức thu:**

Thu thông qua phiếu thu tiền giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt. Chứng từ thu tiền thực hiện theo Quyết định số 94/2005/QĐ – BTC ngày 12/12/2005 của Bộ Tài chính về việc ban hành “ Chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã” và các chính sách có liên quan.

**b. Quản lý và sử dụng kinh phí:**

Toàn bộ số tiền thu được từ dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải nộp về UBND xã phải kịp thời nộp vào tài khoản tiền gửi của UBND xã mở tại kho bạc Nhà nước nơi giao dịch ngay trong ngày,

Khi lập dự toán thu – chi ngân sách nhà nước hàng năm, UBND xã lập dự toán thu, chi kinh phí thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải ( chia ra từng quý) báo cáo HĐND xã quyết định và được hoạch toán kế toán, quyết toán rõ ràng, minh bạch chi tiết từng nội dung (*Chi tiết được thực hiện tại Văn bản số 785/STC – QLNS ngày 15/5/2018 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn thu, quản lý kinh phí thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Giang mục b – 5. Quản lý và sử dụng kinh phí*).

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.**

1. Tổ chức triển khai, quán triệt, tuyên truyền đến các thôn nội dung kế hoạch thu giá dịch vụ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt của địa phương. Nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân công dân để việc thu nộp giá dịch vụ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt đạt hiệu quả.

2. UBND xã thành lập Ban chỉ đạo thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt do Phó chủ tịch UBND xã làm trưởng ban, công chức Tài chính làm phó ban thường trực, công chức Địa chính – xây dựng làm phó ban, các ban, ngành, đoàn thể của xã, các ông (bà) trưởng các thôn làm thành viên Ban chỉ đạo.

3. Các ông (bà) trưởng các thôn tổ chức tuyên truyền các hộ dân phân loại rác, tổ chức thực hiện thu giá dịch vụ thu gom, xử lý rác thải tại thôn mình đảm bảo đúng đối tượng có nghĩa vụ nộp theo mức giá quy định và nộp về UBND xã quản lý theo quy định.

4. Yêu cầu các thành viên Ban chỉ đạo cấp xã phụ trách các thôn căn cứ nội dung kế hoạch, nghiêm túc thực hiện theo đúng nhiệm vụ mà trưởng ban phân công. Nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo trưởng ban để xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định.

5. Đề nghị MTTQ và các đoàn thể xã tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên... thực hiện Kế hoạch này.

6. Giao cho Công chức Địa chính – Xây dựng (Bà Ngô Thị Mến) : Theo dõi đôn đốc; định kỳ báo cáo kết quả về UBND huyện (qua phòng TN và MT).

7. Thu giá dịch vụ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ tài chính về chế độ kế toán; chịu sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt bằng hình thức đốt trên địa bàn xã năm 2024.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện Lục Ngạn (B/c);
- Phòng TCKH huyện (B/c);
- Phòng TN và MT huyện (B/c);
- ĐU, TTHĐND (B/c);
- CT, PCT UBND;
- Các đoàn thể xã;
- CB, CC xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hảo**